

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn Giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, năm học 2023-2024

Thực hiện Kế hoạch số 3096/KH-SGDĐT ngày 16/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với Giáo dục mầm non (GDMN); Kế hoạch<sup>1</sup> thực hiện các Chuyên đề trọng tâm và công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia<sup>2</sup>; Quyết định số 1096/QĐ-SGDĐT ngày 18/9/2023 của Sở GDĐT Quyết định Ban hành Quy định về công tác kiểm tra của của Sở GDĐT.

Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn GDMN trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, năm học 2023-2024, như sau:

#### I. Mục đích

- Kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn GDMN.

- Kiểm tra tình hình thực tế, những mặt đã làm được, hạn chế, khó khăn trong công tác: Công tác tuyển sinh; quản lý chuyên môn; quản lý GDMN ngoài công lập; tổ chức thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN; thực hiện Chuyên đề trọng tâm; công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, từ đó hướng dẫn, hỗ trợ, đề xuất giải pháp khắc phục kịp thời nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

#### II. Nội dung kiểm tra

##### 1. Đối với Phòng GDĐT

- Công tác quản lý, chỉ đạo: Công tác tuyển sinh, triển khai thực hiện chương trình GDMN; GDMN ngoài công lập.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuyên đề trọng tâm và công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ...

##### 2. Đối với Cơ sở GDMN

- Công tác tuyển sinh năm học 2023-2024.

- Các điều kiện đảm bảo: Cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, đội ngũ CBQL, GV, NV.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 457/KH-SGDĐT ngày 22/02/2023 của Sở GDĐT Kế hoạch thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm Giai đoạn 2021-2025”, năm 2023; Kế hoạch số 1946/KH-SGDĐT ngày 09/6/2023 của Sở GDĐT, Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Kế hoạch số 821/KH-SGDĐT ngày 16/3/2023 của Sở GDĐT Kế hoạch thực hiện bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho trẻ em trong các cơ sở GDMN và học sinh tiểu học trong các trường tiểu học có tổ chức bán trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023; Kế hoạch số 649/KH-SGDĐT ngày 07/2/2024 của Sở GDĐT Kế hoạch thực hiện bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho trẻ em trong các cơ sở GDMN và học sinh tiểu học trong các trường tiểu học có tổ chức bán trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024; Kế hoạch số 689/KH-SGDĐT ngày 19/02/2024 Kế hoạch thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”, năm 2024.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 2664/KH-SGDĐT ngày 22/12/2020 của Sở GDĐT Kế hoạch thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với GDMN.

- Quản lý, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- Triển khai, tổ chức, thực hiện chuyên đề trọng tâm.
- Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện (nếu có).

### **III. Thời gian, đơn vị kiểm tra**

Kiểm tra hỗ trợ chuyên môn 02 đơn vị, gồm:

1. Phòng GDĐT thành phố Bà Rịa: 02 ngày từ 09/4 - 10/4/2024.
  2. Phòng GDĐT huyện Châu Đức: 02 ngày từ 11/4 - 12/4/2024.
- Thời gian làm việc: Buổi sáng bắt đầu từ 8h00, buổi chiều bắt đầu từ 13h30.
  - Địa điểm: Phòng GDĐT và các cơ sở GDMN.

### **IV. Thành phần Đoàn kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn**

Theo Quyết định của Sở GDĐT.

### **V. Tổ chức thực hiện**

1. Sở GDĐT
  - Xây dựng kế hoạch, thành lập Đoàn kiểm tra hỗ trợ chuyên môn GDMN.
  - Thực hiện kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn GDMN.
  - Tổng hợp, báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra theo quy định.
2. Phòng GDĐT
  - Chuẩn bị các hồ sơ và báo cáo theo đề cương đính kèm.
  - Chỉ đạo các cơ sở GDMN chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu.

Phòng GDĐT được kiểm tra gửi báo cáo qua hệ thống quản lý văn bản trước ngày 05/4/2024 về Sở GDĐT, số 198, đường Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa và qua hộp thư điện tử theo địa chỉ email: [gdmnbrvt2022@gmail.com/](mailto:gdmnbrvt2022@gmail.com/).

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng GDĐT Tp Bà Rịa, huyện Châu Đức;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Công TTĐT Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMNTH, KH-TC, Thanh tra, HồngPT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Kế Toại**

Số: ..... ngày tháng năm 2024

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SGDDĐT ngày / /2024 của Sở GDĐT)

### **I. Khái quát chung về GDMN tại địa phương**

1. Quy mô, mạng lưới trường, lớp, huy động trẻ
2. Cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định và đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ
3. Đội ngũ CBQL, GV, NV

### **II. Những kết quả đạt được**

1. Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện
  - Công tác quản lý, chỉ đạo: Công tác tuyển sinh; nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN; GDMN ngoài công lập.
  - Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuyên đề trọng tâm.
  - Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
  - Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
2. Chất lượng hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ
  - 2.1. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ
    - Tổng số Cơ sở GDMN có tổ chức bán trú (Trường? Nhóm, lớp độc lập?)
    - Tổng số trẻ được ăn bán trú, tỷ lệ (CL, TT)
    - Trẻ học 2 buổi/ngày, tỷ lệ (CL, TT)
    - Số trẻ được cán bộ y tế khám sức khỏe theo Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 ban hành chính sách về việc thực hiện hỗ trợ khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỷ lệ....; Số trẻ được cân đo và theo dõi biểu đồ tăng trưởng (CL, TT), tỷ lệ...
      - Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, tỷ lệ: Nhà trẻ, tỷ lệ; Mẫu giáo, tỷ lệ? (So sánh tăng/giảm với đầu năm)
      - Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, tỷ lệ: Nhà trẻ, tỷ lệ; Mẫu giáo, tỷ lệ? (So sánh tăng/giảm với đầu năm)
      - Tổng số trẻ thừa cân, béo phì, tỷ lệ? bao gồm Số trẻ thừa cân, tỷ lệ: Nhà trẻ, tỷ lệ; Mẫu giáo, tỷ lệ? (So sánh tăng/giảm với đầu năm); số trẻ béo phì, tỷ lệ: Nhà trẻ, tỷ lệ; Mẫu giáo, tỷ lệ? (So sánh tăng/giảm với đầu năm)
      - Số cơ sở GDMN có nhà bếp: Số lượng, tỷ lệ? Số nhà bếp đảm bảo theo quy định? tỷ lệ?
      - Số cơ sở GDMN sử dụng phần mềm dinh dưỡng để cân đối khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ? tỷ lệ?; Số cơ sở GDMN không sử dụng phần mềm dinh dưỡng? (ghi rõ tên cơ sở GDMN, lý do không sử dụng) tỷ lệ?
      - Khẩu phần năng lượng, cơ cấu, chế độ ăn, thực hiện chế biến món ăn theo quy định.
      - Số cơ sở GDMN đạt trường học an toàn năm học 2022-2023 theo Thông tư 45? Tỷ lệ? (Ghi rõ số Văn bản...).

## 2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

- Số cơ sở GDMN thực hiện chương trình GDMN? Tỷ lệ?
- Cơ sở không thực hiện chương trình GDMN? Tỷ lệ? (ghi rõ tên cơ sở, chương trình đang thực hiện, lý do...).
- Số học sinh tham gia học chương trình GDMN? Không tham gia? Lý do?
- Chất lượng thực hiện chương trình GDMN.
- Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen Tiếng Anh ở những nơi có điều kiện:
  - + Số lượng Cơ sở GDMN tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen Tiếng Anh (CL, TT), tỷ lệ? (*trường (CL, TT)? tỷ lệ?*; *Cơ sở GDMN độc lập? tỷ lệ?*)
  - + Số trẻ tham gia làm quen Tiếng Anh (CL, TT), tỷ lệ?
  - + Hình thức tổ chức (liên kết với Trung Tâm; Hợp đồng giáo viên?
  - + Chương trình, tài liệu...

## 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

- Cơ sở vật chất...
- Số cơ sở đảm bảo trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định? Tỷ lệ
- Số nhóm/lớp đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định? Tỷ lệ...
- Số cơ sở GDMN có trang bị camera (CL, TT) (dùng hỗ trợ công tác quản lý? Chia sẻ với phụ huynh?)...
- Số cơ sở GDMN có hồ bơi/hồ vầy (CL, TT),? hiệu quả khai thác sử dụng....

## 4. Đội ngũ CBQL, GV, NV

- Tổng số:
  - + CBQL (Hiệu trưởng (CL, TT), Phó hiệu trưởng (CL, TT)), trình độ Trung cấp (CL, TT), Cao đẳng (CL, TT) Đại học (CL, TT) sau Đại học (CL, TT). Số CBQL còn thiếu (Hiệu trưởng (CL, TT), Phó hiệu trưởng (CL, TT), ghi rõ đơn vị (CL, TT))
  - + Giáo viên (CL, TT); trình độ Trung cấp (CL, TT), Cao đẳng (CL, TT)? Đại học (CL, TT)? sau Đại học (CL, TT). Số GV chưa qua đào tạo? (ghi rõ thuộc cơ sở GDMN nào). Số GV còn thiếu (CL, TT).
  - + Nhân viên (chia theo từng vị trí việc làm).

## 5. Công tác quản lý GDMN ngoài công lập

- Tổng số cơ sở GDMN độc lập? (Tôn giáo thành lập? tư nhân thành lập?)
- Số cơ sở GDMN độc lập có số trẻ đúng quy định? tỷ lệ? có số trẻ vượt quy định (>70 trẻ), tỷ lệ? nguyên nhân?...

## III. Đánh giá chung

- 1.Đánh giá kết quả nổi bật
- 2.Những khó khăn, hạn chế
- 3.Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

## IV. Giải pháp

## IV. Kiến nghị, đề xuất

TRƯỞNG PHÒNG